|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH KHÁNH HÒA----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------------------------** |
| Số: /2019/QĐ-UBND | *Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019* |

*(DỰ THẢO)*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

----------------------------------------

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định* về *quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010* *của Chinh phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 cùa Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /Ttr-SGTVT ngày tháng năm 2019,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

1. Sửa đổi khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“1. Công trình thiết yếu bao gồm:

a) Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

b) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kểt cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khi, năng lượng, hóa chất.

2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, Chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu phải gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đến cơ quan quản lý có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận bằng văn bản, cụ thể như sau:

a) Đối với hệ thống đường tỉnh: Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với các dự án công trình thiết yếu xây dựng mới, các dự án công trình thiết yếu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp;

2. Bổ sung Điều 5 như sau:

“Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra”;

3. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:

“ b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ”;

c) Đường chuyên dùng, gồm: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp”.

4. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

“2. Đường nhánh đấu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đấu nối thuộc Quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối vào đường tỉnh:

a) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối vào đường tỉnh của đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng và đường gom:

- Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị (theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị), khu vực đã có quy hoạch xây dựng được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt: Khoảng cách giữa các điểm đấu nối theo quy hoạch xây dựng đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị và chưa có quy hoạch xây dựng được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt: Khoảng cách giữa các điểm đấu nối liền kề được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến dọc theo đường tỉnh, cụ thể như sau: Đối với đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 1500m (một nghìn năm trăm mét); đối với đường cấp III trở xuống không nhỏ hơn 1000m (một nghìn mét);

b) Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc đường tỉnh:

- Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề theo quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (dọc theo mỗi bên) không nhỏ hơn 5000m (năm nghìn mét).

4. Đối với cửa hàng xăng dầu nằm ở lân cận hoặc trùng với điểm đấu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đấu nối theo hướng ưu tiên điểm đấu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung.”

5. Sửa đổi khoản 2, Điều 9 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải xem xét chấp thuận, phù hợp Điều 7 Quy định này.”;

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

“ 1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc không có đường vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị…cho phép mở điểm đấu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị. Thời hạn sử dụng điểm đấu nối tạm thời không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đấu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nối tạm thời và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu; trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đấu nối gần nhất có trong quy hoạch các điểm đấu nối đã được phê duyệt”.

7. Sửa đổi khoản 5, bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“ 5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường”;

 6. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này”.

**Điều 2**. Bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**.**

1. Bãi bỏ Điều 8 “Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện Quy hoạch các điểm đấu nối đường nhánh vào đường tỉnh”

2. Bãi bỏ điểm b khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 15 “Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan”.

**Điều 3.** Điều chỉnh căn cứ pháp lý các phụ lục kèm theo

“Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 9/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015”;

“Căn cứ Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc cấp phép thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ và đấu nối đường nhánh vào hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số ………/2019/QĐ-UBND ngày……tháng ……năm 2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012”.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Bộ Giao thông vận tải;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Thường trục Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND; UBND tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Đài PTTH; Báo Khánh Hòa;- Trung tâm Công báo tỉnh; Website tỉnh;- Lưu: VT+HN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH**  |